TỔNG QUAN
KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2023
Những động lực chính cho tăng trưởng và phát triển

TS. Nguyễn Hữu Thọ
Đại diện Nhóm nghiên cứu
Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM)

Phần 1

ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2023

1. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2023

Một số chỉ báo kinh tế vĩ mô có chiều hướng tích cực

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Đánh giá
1	Đáp ứng tốt nhu cầu vốn cho phát triển, nhất là đầu tư công	Đầu tư công: 461 nghìn tỷ đồng (tính chung 11 tháng)	Cao hơn 6,7% và cao hơn 122,6 nghìn tỷ về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2022
2	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI)	- Vốn đang ký 28,8 tỷ USD - Vốn thực hiện 20,2 tỷ USD	Cao nhất trong 5 năm qua (tính theo vốn thực hiện)
3	Kiểm soát tốt lạm phát (tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân)	3,5% **3,4% (IMF)**	Nằm trong Kế hoạch điều hành NQ 01 (4,5%)
4	**Các chi báo khác**	**Nếu ở phần "Động lực" trình bày sau**	

Tăng trưởng kinh tế theo xu hướng tốt

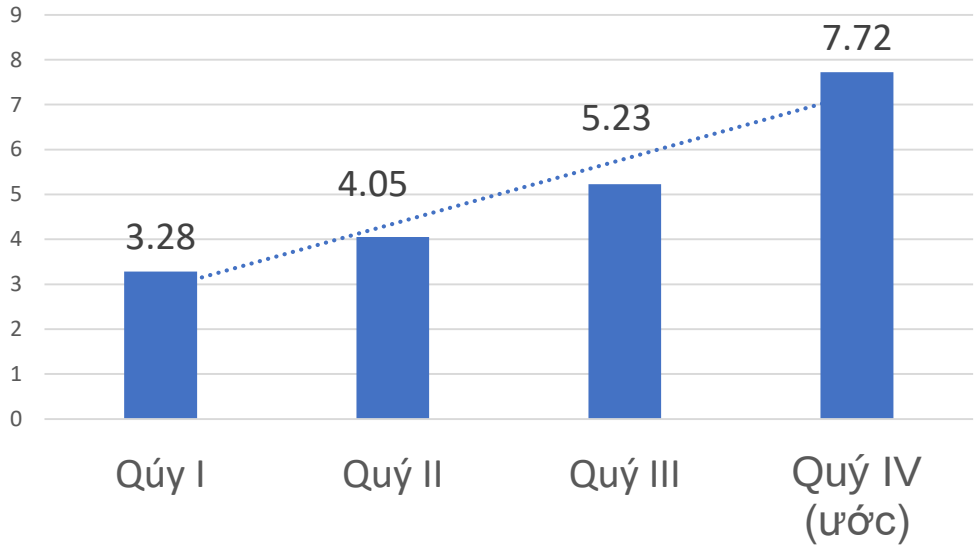

Quý sau cao hơn quý trước

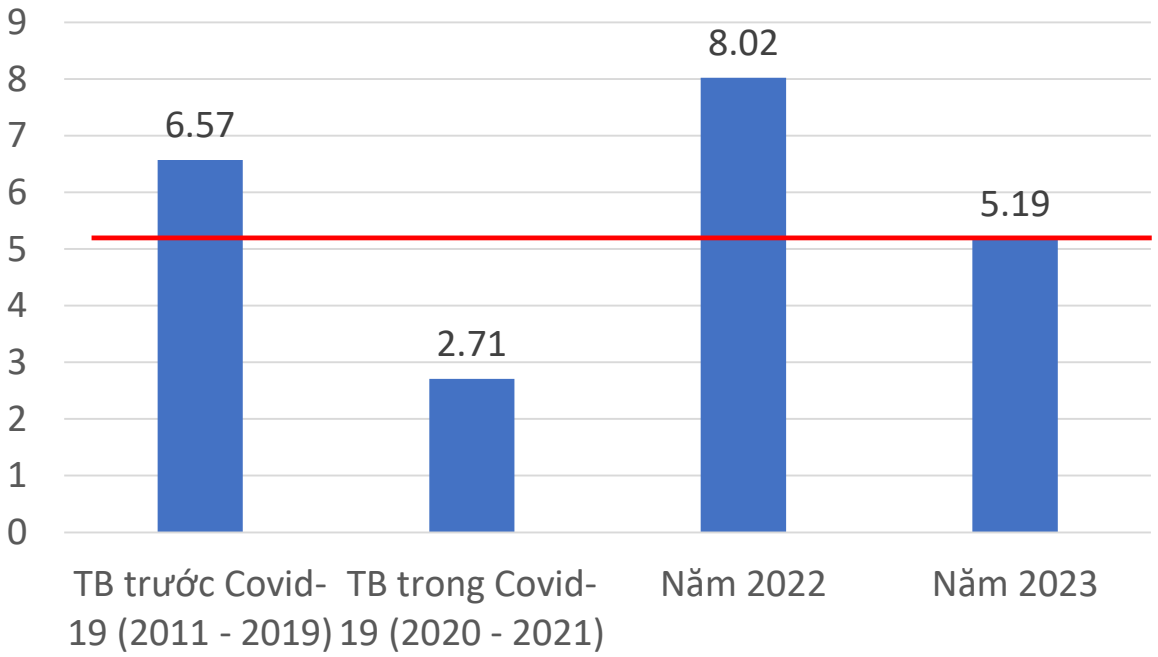

Phục hồi dần sau Covid

Nguồn: GSO

Tăng trưởng kinh tế ấn tượng so với các nước trên thế giới và khu vực

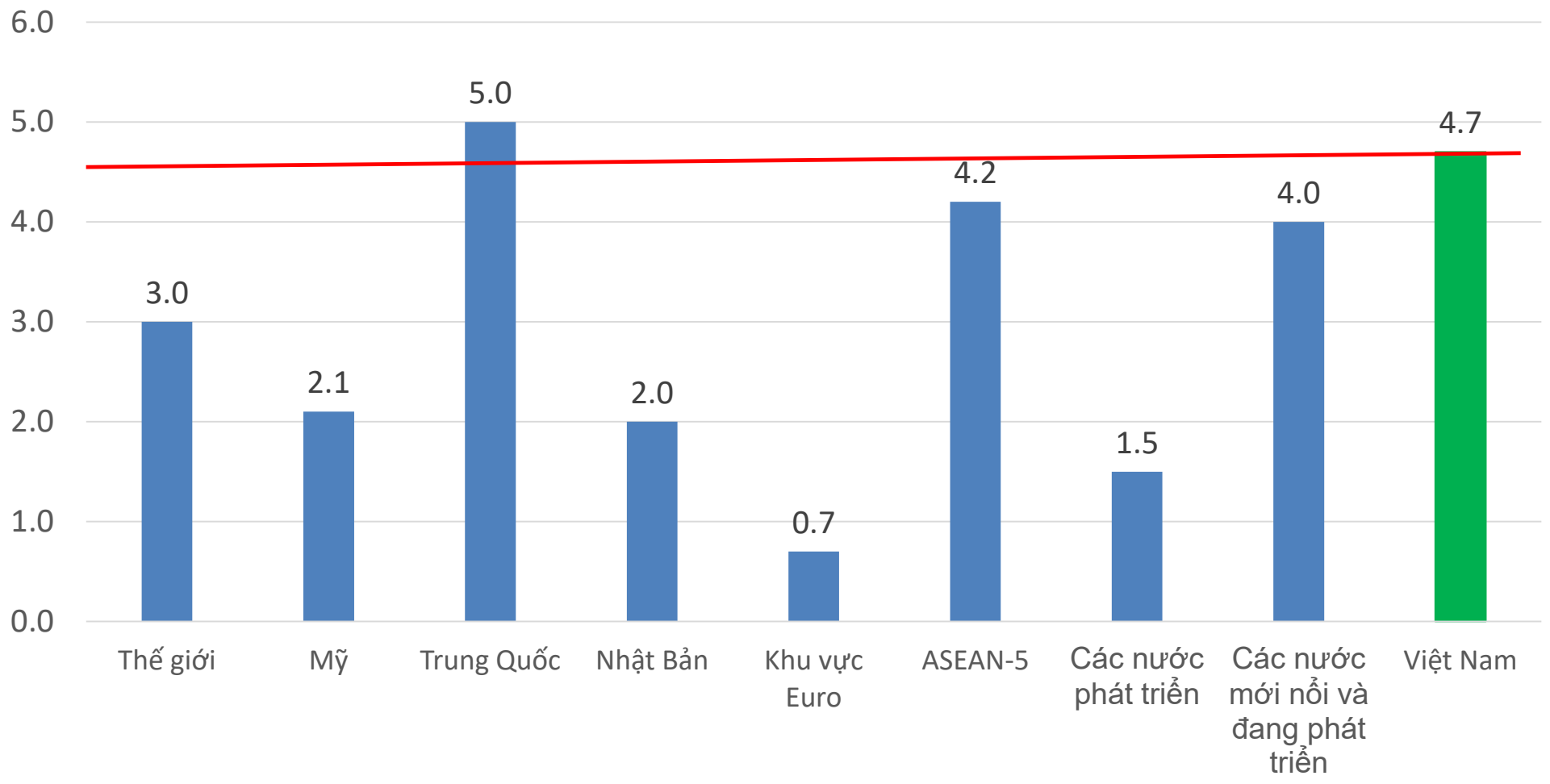

Nguồn: IMF (tháng 10/2023)

2. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC NĂM 2023

Một số thị trường yếu tố sản xuất hoạt động còn bất cập

TT	Chỉ tiêu	Đánh giá
1	Thị trường trái phiếu doanh nghiệp	Hoạt động trầm lắn. Trong 9 tháng đầu năm 2023, có 51 doanh nghiệp phát hành với khối lượng 123 nghìn tỷ đồng, số lượng này giảm 60,4% so với cùng kỳ năm 2022
2	Thị trường bất động sản	Hoạt động trầm lắng; cơ cấu hàng chưa phù hợp (thừa ở phân khúc cao, thiếu ở phân khúc dưới)
3	Thị trường điện	Căn bản đủ, nhưng thiếu nguồn cung cục bộ theo vùng vào mùa khô; việc phát triển nguồn điện "sạch" như điện gió, năng lượng mặt trời, năng lượng thủy triều còn chậm

Khu vực "kinh tế trong nước" vẫn chưa mạnh để hướng ra thị trường quốc tế nhiều hơn, giảm 2,8 điểm % (9 năm)

Kim ngạch xuất khẩu (%)

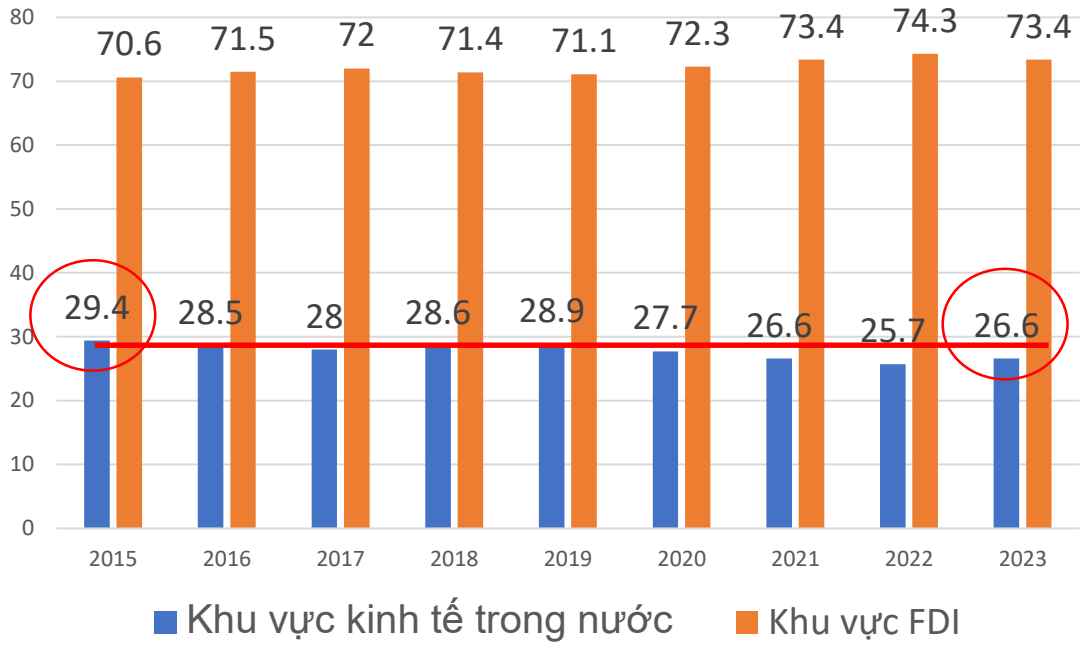

Cơ cấu kinh tế chậm chuyển dịch theo hướng hiện đại.

Cơ cấu kinh tế

TT	Khu vực kinh tế	Năm 2011	Năm 2022	Năm 2023(ước)
1	NLTS	16.3	11.9	11.7
2	CN-XD	34.6	38.3	37.1
3	Dịch vụ	38.9	41.3	42.6
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP	10.2	8.5	8.6
	Tổng	100	100	100

Tăng trưởng kinh tế tuy cao nhưng chưa đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra

(kéo theo một số chỉ tiêu liên quan đến GDP không đạt được, khó cho thực hiện Lộ trình đến 2025 và 2030)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước năm 2023	Kế hoạch năm 2023	Mục tiêu năm 2025
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân	%	5.19 **(5,3% là TB 3 năm)**	6.5	6,5 - 7,0 (TB 5 năm)
2	GDP bình quân đầu người đến năm 2025	Nghìn USD	**4,3**	4,4	4,7 - 5
3	Tốc độ tăng năng suất lao động BQ năm	%	**3,7 - 4,7**	5,0 - 6,0	trên 6,5
4	Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng	%	CP (35,3 - 46,1)	-	45
5	Tỷ lệ đô thị hóa đến cuối kỳ	%	42,7		khoảng 45

3. NGUYÊN NHÂN CỦA KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Yếu tố bên ngoài

(i) Địa chính trị thế giới diễn ra phức tạp với 2 xung đột quân sự Nga - Ukraine, Hamas - Israel;

(ii) Tăng trưởng kinh tế thế giới giảm (khả năng hấp thụ vốn yếu)

(iii) Thời tiết: Hạn hán, lũ lụt diễn ra ở nhiều nước (Ấn Độ, Trung Quốc...)

(iv) Lạm phát toàn cầu: tuy có giảm nhưng vẫn ở mức cao, gây áp lực cho điều hành chính sách tiền tệ, giá cả hàng hóa

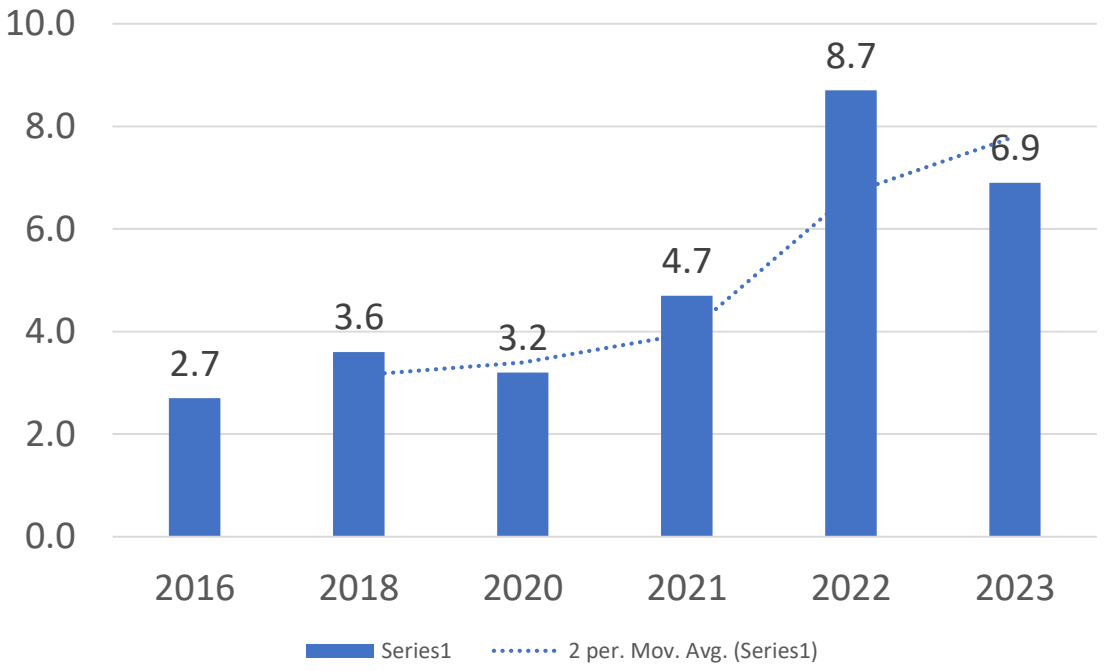

Đồ thị 5. Lạm phát toàn cầu trong giai đoạn 2016 - 2023 (%)

Nguồn: IMF – tháng 10/2023

2. Yếu tố bên trong

(i) *Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế còn bất cập:* Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế còn chậm, còn có tình trạng mâu thuẫn chồng chéo, thiếu thống nhất của một số quy định pháp luật; việc cắt giảm điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính có nơi còn chậm, chưa kịp thời, chưa quyết liệt.

(ii) *Các chủ thể kinh tế trong nước yếu sau Covid - 19:* Năng lực hấp thụ vốn giảm; tỷ lệ doanh nghiệp rút lui thị trường tăng mạnh, có những thời điểm (tháng 1/2023), cứ 100 doanh nghiệp thành lập mới thì có 169 doanh nghiệp rút lui thị trường

(iii) *Một số hỗ trợ của Nhà nước còn khó triển khai kịp thời:* Sau 2 năm dịch Covid-19, nguồn lực của Nhà nước cũng bị ảnh hưởng nên thực hiện chính sách hỗ trợ không thể đột phá; một chính sách có nhưng cũng khó triển khai kịp thời do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Phần 2

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NĂM 2024 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

DỰ BÁO BỐI CẢNH NĂM 2024

Bối cảnh thế giới

- **Địa chính trị thế giới** vẫn tiếp tục phức tạp và khó lường: *2 xung đột quân sự vẫn là trọng điểm*
- **Tăng trưởng kinh tế:** thế giới giảm nhẹ; 5 nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam thì trái chiều (3 giảm, 2 tăng)

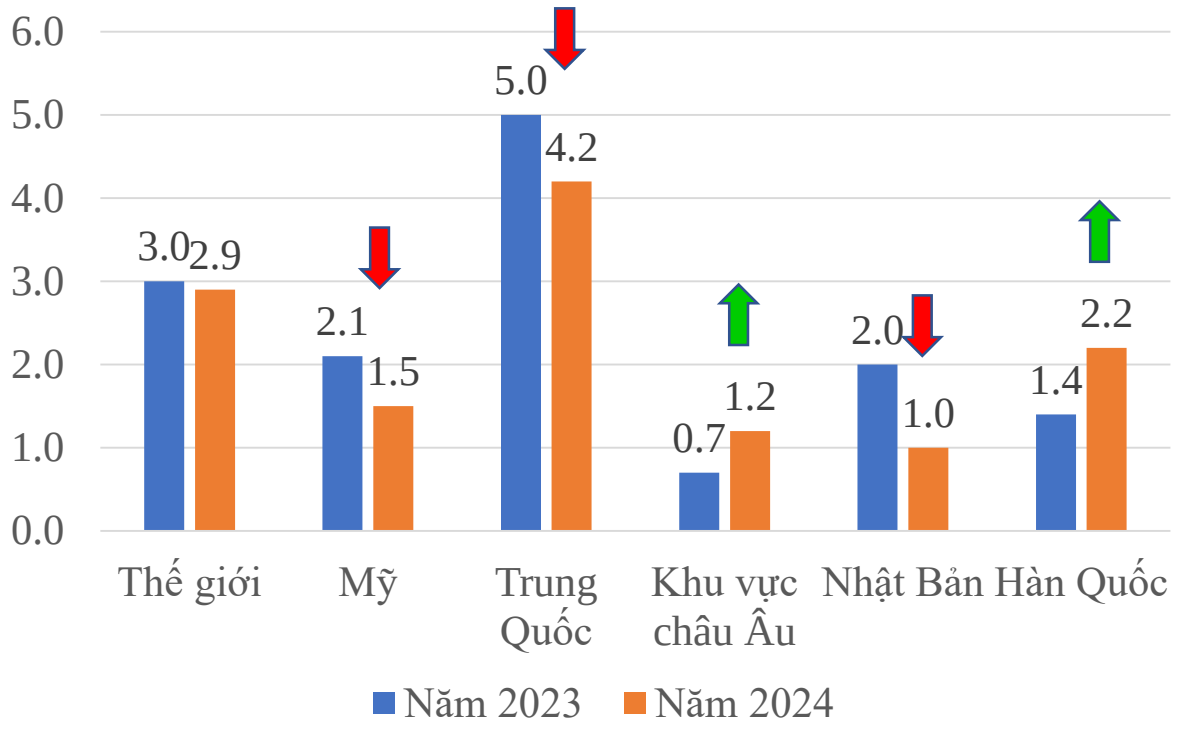

Nguồn: IMF

- **Dòng vốn FDI:** có xu hướng dịch chuyển mạnh về các nước châu Á: *Việt Nam thuộc nhóm 3 quốc gia trong ASEAN vượt trội trong thu hút FDI vào lĩnh vực công nghệ cao*

- **Hướng phát triển:** Chuyển đổi sử dụng năng lượng công bằng, bảo vệ môi trường ngày càng chú trọng hơn đòi hỏi mô hình tăng trưởng, sử dụng nguồn lực tiếp tục phải thay đổi

- **Lạm phát:** Tuy có thấp hơn so với năm 2023 nhưng vẫn dự báo ở mức cao (5,8%)

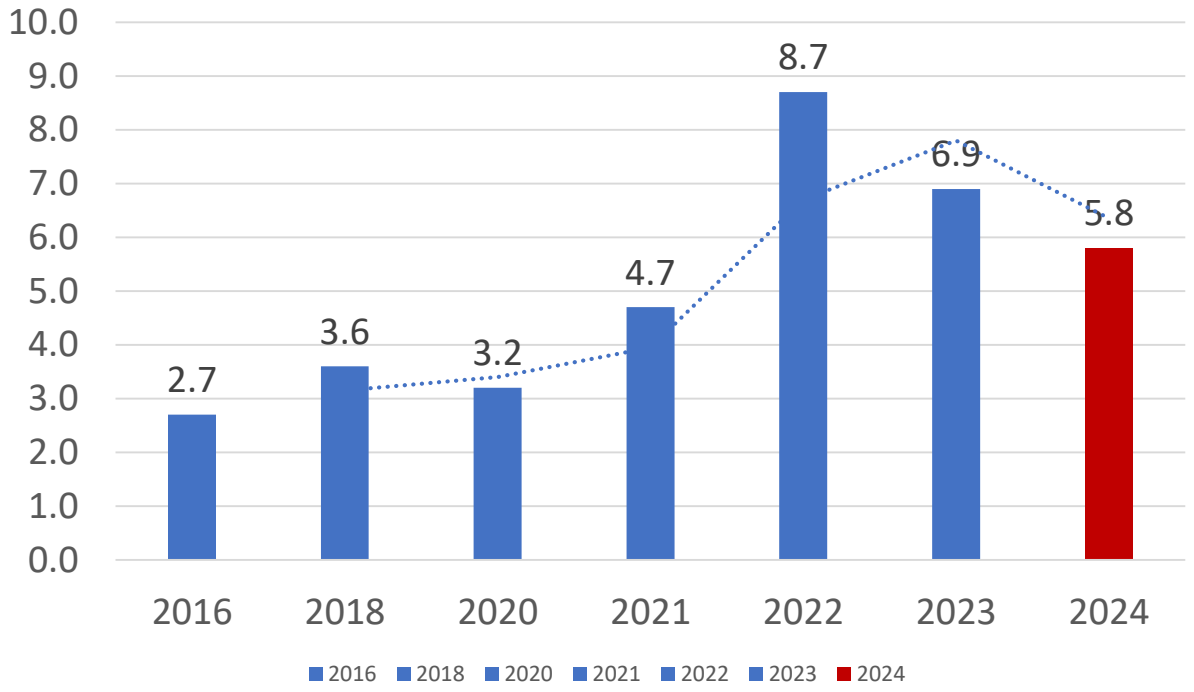

Đồ thị 5. Dự báo lạm phát toàn cầu năm 2024 (%)

Nguồn: IMF – tháng 10/2023

Bối cảnh trong nước

1) **Vị thế chính trị** và **thương mại** của Việt Nam ngày càng được quốc tế chú trọng hơn *(nâng cấp quan hệ quốc gia với Mỹ, một số FTA mới phát huy hiệu lực)*

2) **Sự hỗ trợ** phục hồi kinh tế vẫn được Nhà nước chú trọng thực hiện, một số chính sách hỗ trợ đã được Quốc hội đồng ý kéo dài sang 2024.

3) **Kinh tế tăng trưởng ổn định** trong thời gian dài tạo đà và lực cho phục hồi thuận lợi hơn

4) **Tiếp tục chú trọng** đến tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, chuyển đổi năng lượng (được thể qua việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các cam kết lớn với thế giới (như COP26 về phác thải ròng bằng "0")

5) **Những khó khăn, vướng mắc** của năm 2023 gần như vẫn chuyển tiếp, kéo dài sang năm 2024

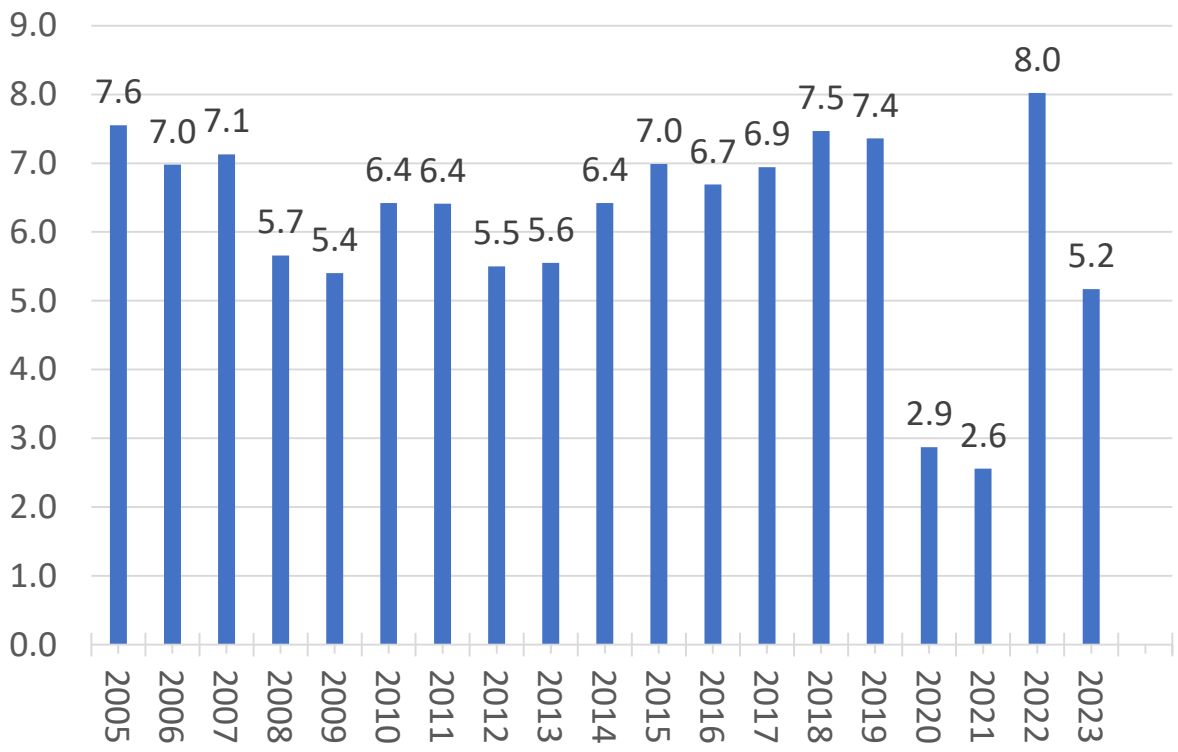

Nguồn: GSO; 2023 nhóm NC

CÁC ĐỘNG LỰC

TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NĂM 2024 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

1. ĐỘNG LỰC NHÌN TỪ CÁC NGÀNH KINH TẾ

NÔNG NGHIỆP

- **Tăng trưởng**: ấn tượng; liên tục tăng kể cả khi dịch Covid-19
- **Điểm sáng:** Gạo (4,4 tỷ USD, tăng 36,3%); Rau quả (5,3 tỷ USD, tăng 74,5%)

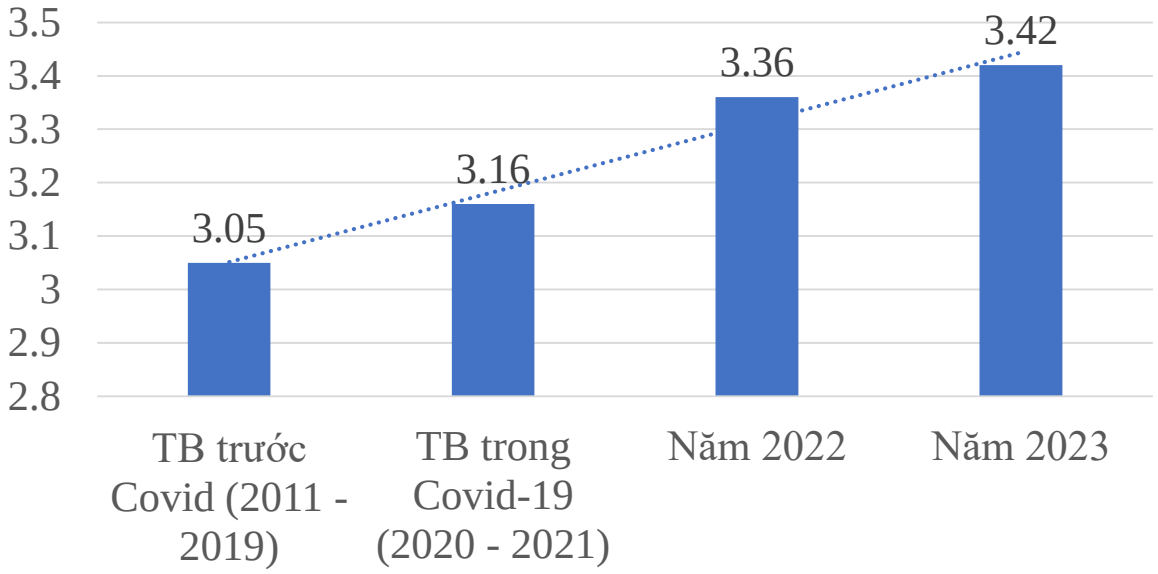

Đồ thị 1. Tăng trưởng ngành NLTS giai đoạn 2011 - 2023 (%)

Nguồn: GSO; 2023 nhóm NC

CÔNG NGHIỆP

- **Tăng trưởng:** bắt đầu hồi phục sau Covid
- **Điểm sáng:** Chế biến chế tạo (60% GDP ngành; tăng trưởng nhanh; AI, công nghệ mới, đổi mới sáng tạo để tạo động lực mới)

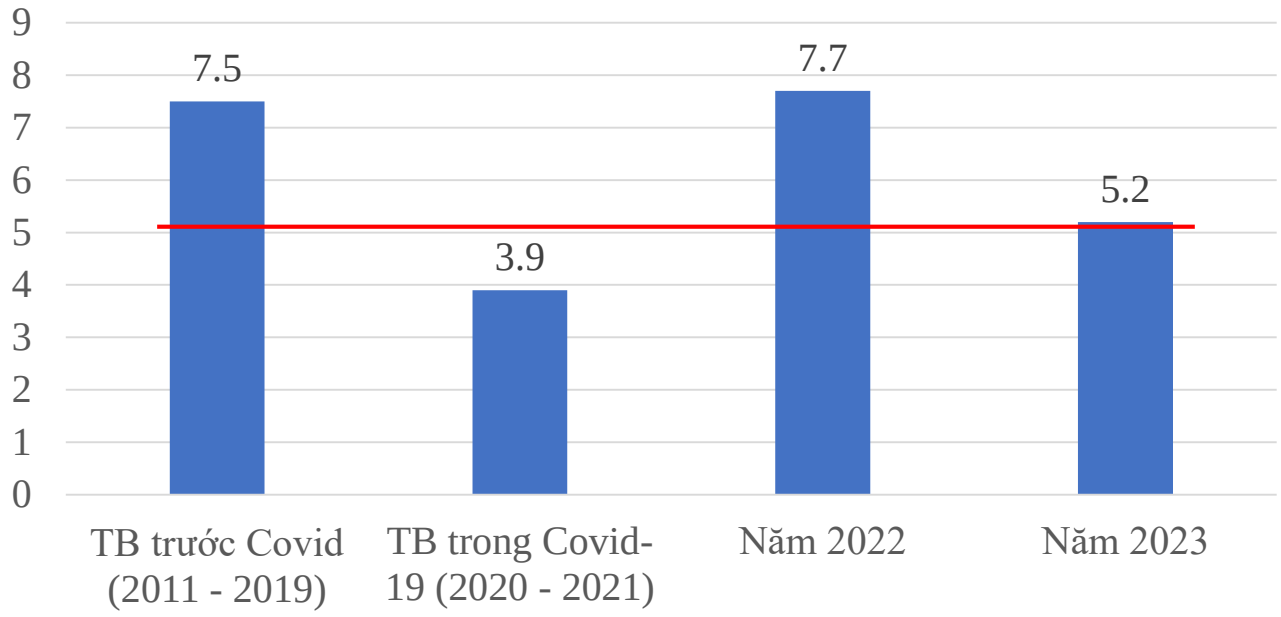

Đồ thị 6. Tăng trưởng ngành CN - XD giai đoạn 2011 - 2023 (%)

Nguồn: GSO; 2023 nhóm NC

DỊCH VỤ

- **Tăng trưởng:** bắt đầu hồi phục sau Covid
- **Điểm sáng**: Du lịch (khách tăng 3,6 lần; nhiều chính sách mới)

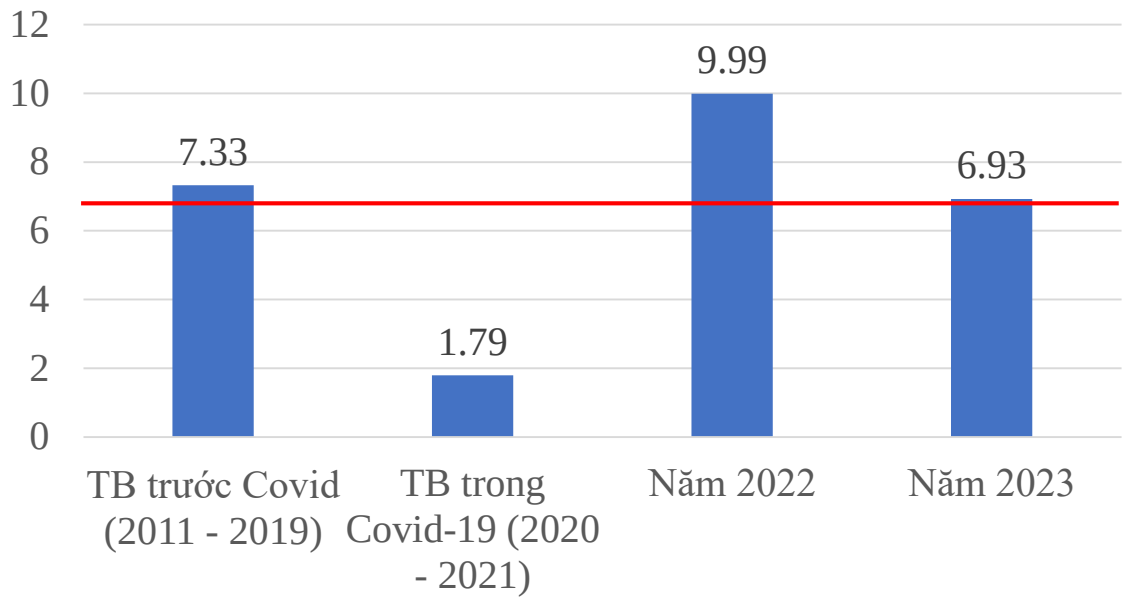

Đồ thị 7. Tăng trưởng ngành dịch vụ giai đoạn 2021 - 2023 (%)

Nguồn: GSO; 2023 nhóm NC

MÔ HÌNH KINH TẾ MỚI

TT	Mô hình kinh tế mới	Văn bản có tính "dấu mốc" của phát triển
1	Kinh tế chia sẻ	Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ
2	Kinh tế ban đêm	Quyết định số 1129/QĐ-TTg ngày 27/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam
3	Kinh tế tuần hoàn	Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 7/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

Còn mô hình nào mới?

2. ĐỘNG LỰC NHÌN TỪ CÁC CHỦ THỂ KINH TẾ

Chủ thể TRONG NƯỚC – doanh nghiệp

- Chủ thể quan trọng
- Gặp nhiều khó khăn 2023 nhưng đang từng bước ổn định trở lại
- Nhà nước tiếp tục hỗ trợ

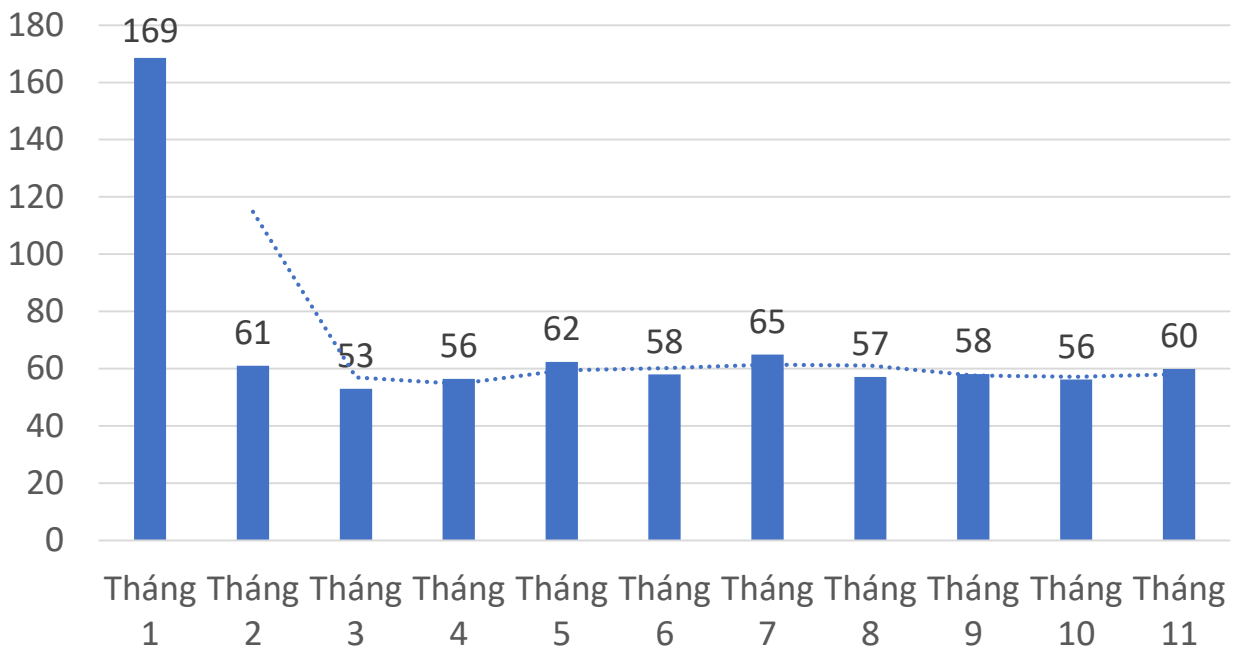

Đồ thị 8. Số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong 100 doanh nghiệp tham gia thị trường

Nguồn: GSO

Chủ thể NƯỚC NGOÀI - FDI

- Thế giới biến động khó lường
- Trong nước ổn định, hội nhập
- Nhiều nhà đầu tư lớn đã có mặt
- Thu hút tốt năm 2023 (nhất trong 5 năm)

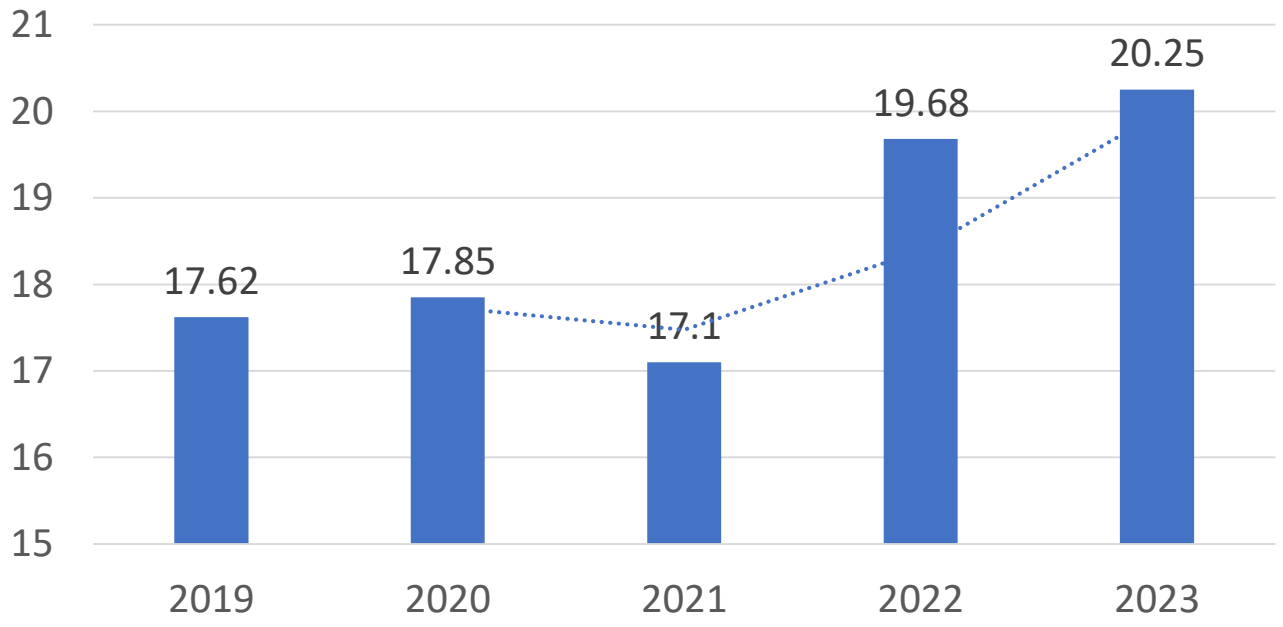

Đồ thị 9. Tổng vốn FDI thực hiện 11 tháng các năm giai đoạn 2019 - 2023 (tỷ USD)

Nguồn: GSO

3. ĐỘNG LỰC NHÌN TỪ CÁC VÙNG LÃNH THỔ

1) Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ngày càng hướng tới thúc đẩy lợi thế địa phương, tăng liên kết vùng

- Trung ương Đảng: có nghị quyết cho từng vùng kinh tế
- Nhà nước: 90/111 quy hoạch đã duyệt và xong thẩm định

2) Hạ tầng ngày một tốt hơn giúp tăng tính liên kết vùng

- Cao tốc: 2023 thêm 659 km, tổng 1.822 km
- Sân bay: nhiều sân bay được nâng cấp
- Internet, 4G, 5G

TT	Tiến độ thực hiện	Số lượng (quy hoạch)
1	Quy hoạch đã được phê duyệt	33
2	Quy hoạch đã trình xem xét phê duyệt	13
3	Quy hoạch đã thẩm định xong và đang trong quá trình hoàn thiện	44
4	Quy hoạch đang được thẩm định	7
5	Quy hoạch đang trong quá trình dự thảo và lấy ý kiến	13
6	Quy hoạch chưa tổ chức lập	1

Bảng 7. Tình hình xây dựng các quy hoạch ở Việt Nam

3) Hình thành rõ nét hơn một số cực tăng trưởng kinh tế mới

- Đầu tầu tuyền thống đã chậm dần (TP HCM, TP Hà Nội....)
- Đầu tầu mới đã có, nhưng ít (Hải Phòng, Quảng Ninh, Thanh Hóa)

TT	Địa phương	Năm 2015	Năm 2021	Năm 2022	SS 22/15
1	Hồ Chí Minh	17.8	15.6	15.4	-2.4
2	Hà Nội	13.0	12.7	12.5	-0.6
3	Bình Dương	4.6	4.9	4.8	0.2
4	Đồng Nai	4.5	4.5	4.5	0.0
5	Bà Rịa - Vũng Tàu	5.7	3.7	4.1	-1.6
6	Hải Phòng	2.5	3.7	3.8	1.3
7	Quảng Ninh	2.2	2.7	2.8	0.6
8	Thanh Hóa	1.8	2.5	2.6	0.8
9	Bắc Ninh	2.5	2.7	2.5	0.0
10	Nghệ An	1.7	1.9	1.8	0.1

Bảng 8. Tỷ trọng đóng góp vào GDP của Nhóm 10 địa phương có quy mô lớn nhất cả nước giai đoạn 2015 - 2022

4. ĐỘNG LỰC NHÌN TỪ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 2023 tăng trở lại (10,2%)
- Dân số đông (99 triệu dân)
- Thu nhập ngày một cải thiện

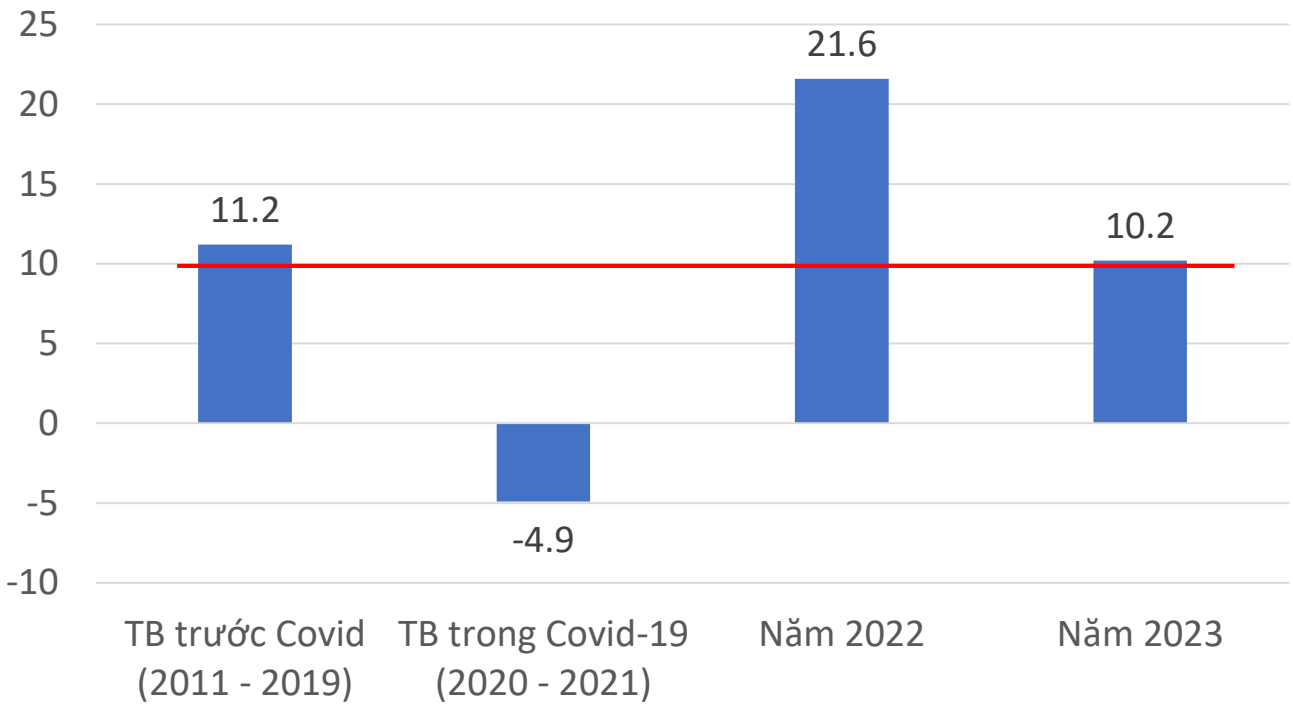

Đồ thị 10. Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2011 - 2023 (%)

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ - Xuất khẩu

- Gần bằng năm 2022: Xuất khẩu 2022 là 371 tỷ USD; 11 tháng 2023 được 322 tỷ USD (ước giảm 5,9%)
- Tuy nhiên, xu hướng đang phục hồi dần theo các tháng trong năm 2023
- Thị trường xuất khẩu thuận lợi, khó khăn đan xen

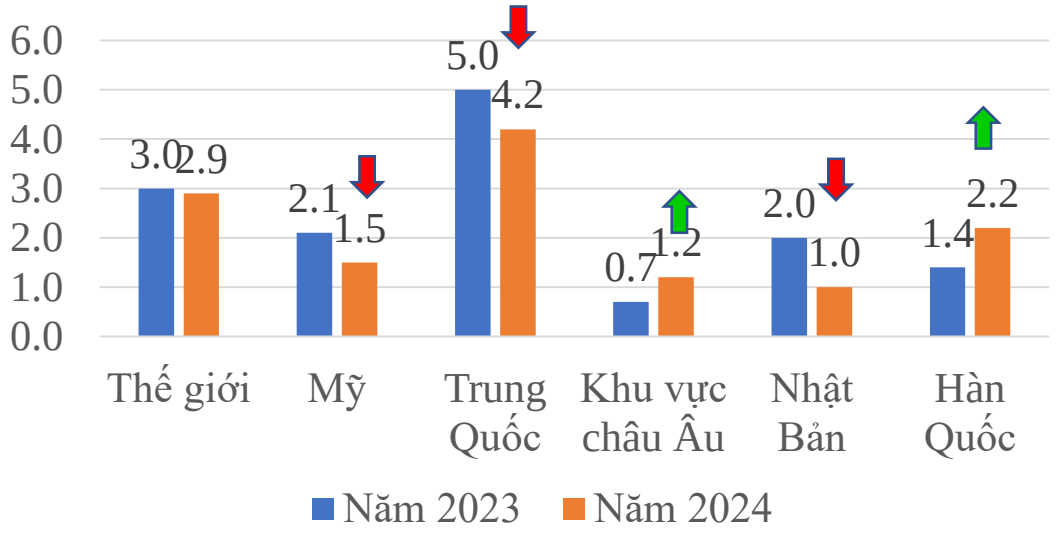

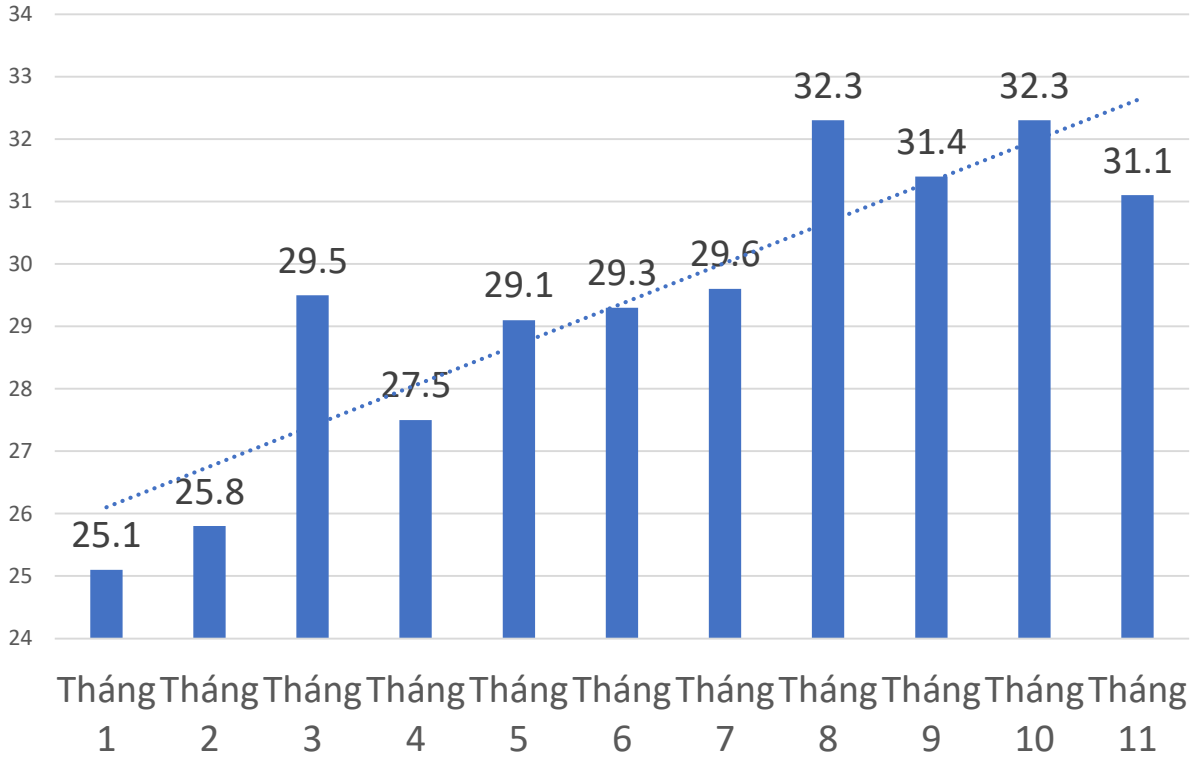

Đồ thị 11. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa cả nước năm 2023 theo tháng

Nguồn: GSO

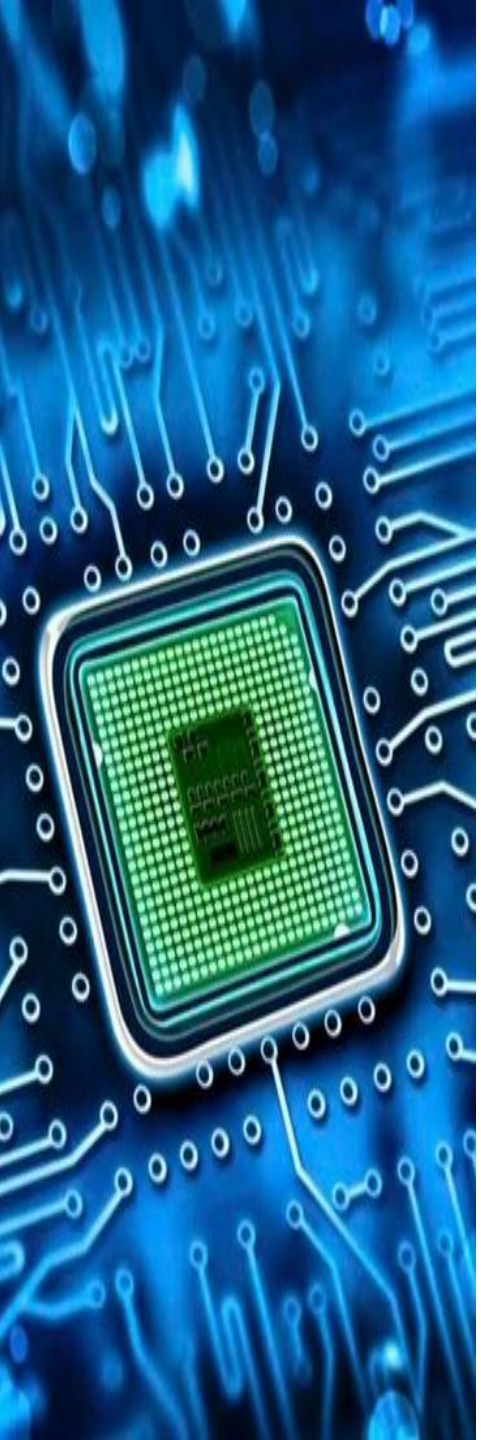

VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1) Chủ trương, chính sách của Việt Nam trong phát triển khoa học và công nghệ cao?

- ***Chủ trương, định hướng phát triển:*** Lấy công nghệ cao là động lực cho tăng trưởng và phát triển; coi việc phát triển công nghệ cao là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; là quốc sách hàng đầu.
- ***Chính sách ưu đãi và hỗ trợ phát triển:*** Là ngành thuộc diện được hưởng ưu đãi đầu tư cao nhất (ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư); được ưu đãi cao nhất về các khoản phải nộp; được hỗ trợ thêm về hạ tầng, về đào tạo, tín dụng.
- ***Các hoạt động thu hút đầu tư cấp cao:*** (i) Nâng cấp quan hệ quốc gia; (ii) tăng cường các hoạt động ngoại giao cấp cao tới các nước có nền khoa học hiện đại; (iii) các bộ, ngành và địa phương tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

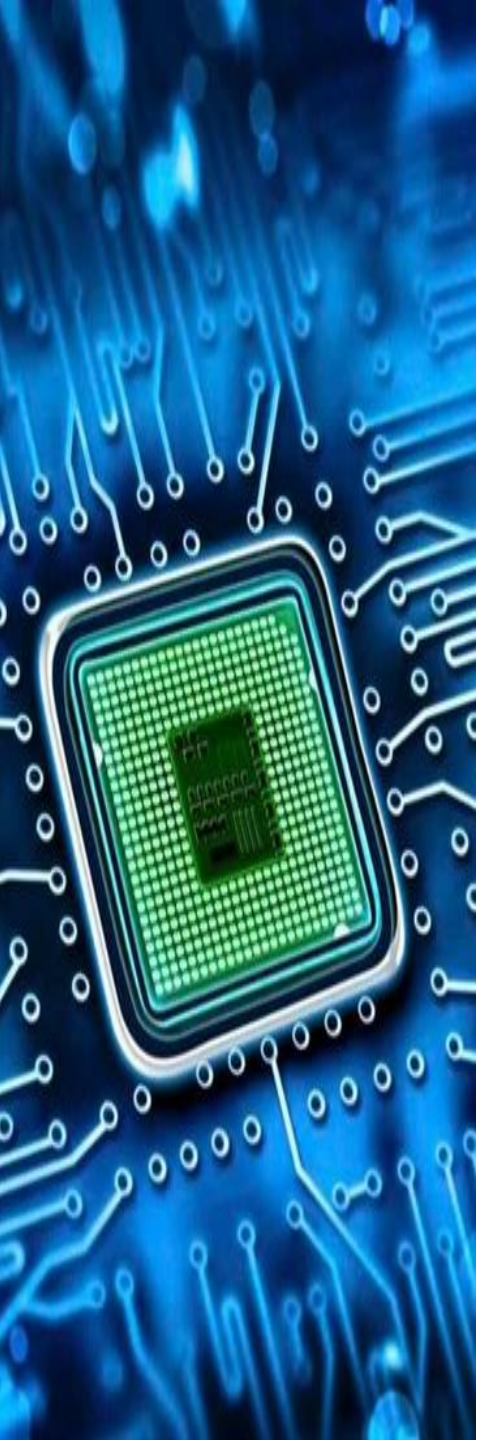

3) Triển vọng kinh tế Việt Nam khi phát triển công nghệ cao

(CÔNG NGHỆ BÁN DẪN – Mã ngành 26)?

Mã ngành 26, gồm: sản xuất linh kiện điện tử và sản phẩm quan học; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi; sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị truyền thông; sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học...

Nhìn vào số lượng:

- Tỷ trọng doanh nghiệp trong tổng số doanh nghiệp cả nước là 0,13%.
- Đóng góp tới 3% trong tổng VA các doanh nghiệp cả nước

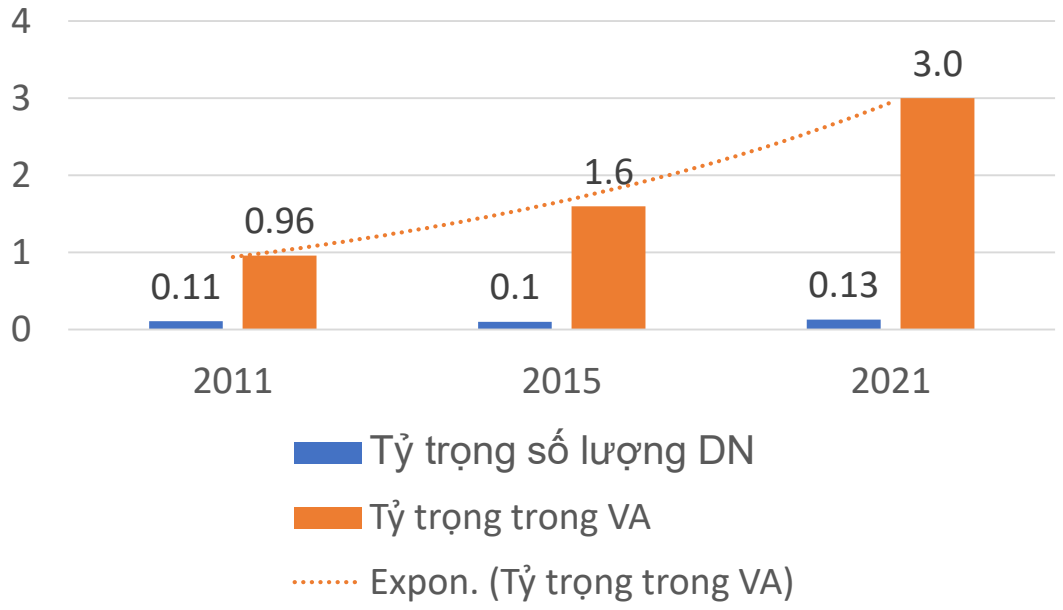

Đồ thị 12. Tỷ trọng số lượng và VA của doanh nghiệp công nghệ bán dẫn trong tổng số doanh nghiệp cả nước

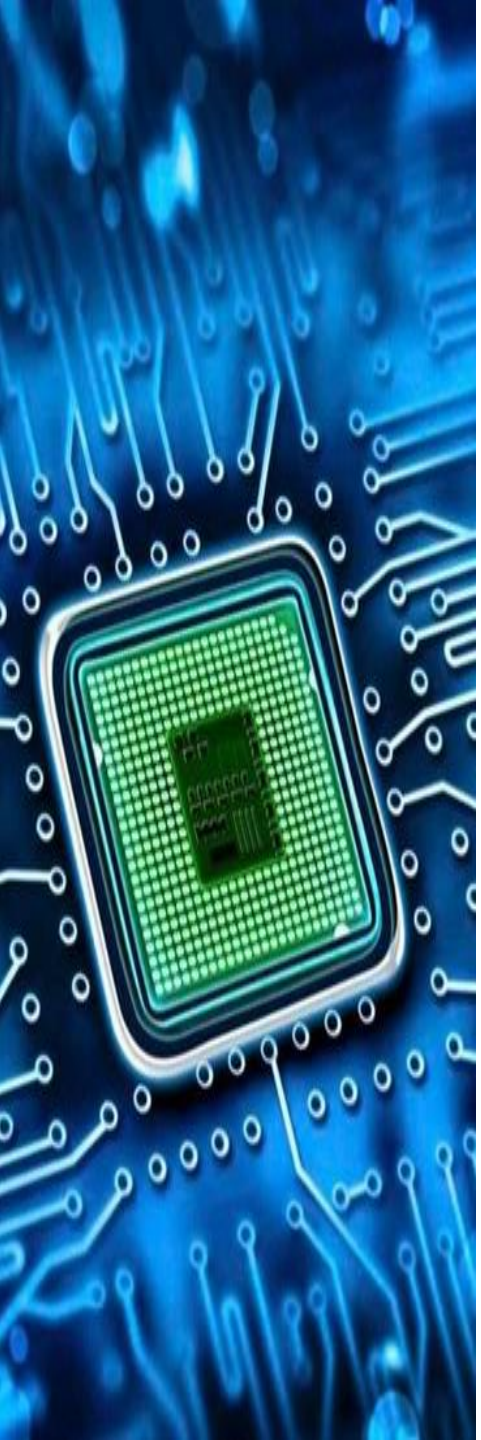

3) Triển vọng kinh tế Việt Nam khi phát triển công nghệ cao

(CÔNG NGHỆ BÁN DẪN – Mã ngành 26)?

Nhìn vào chất lượng:

- Đóng góp ít
- Xu hướng giảm

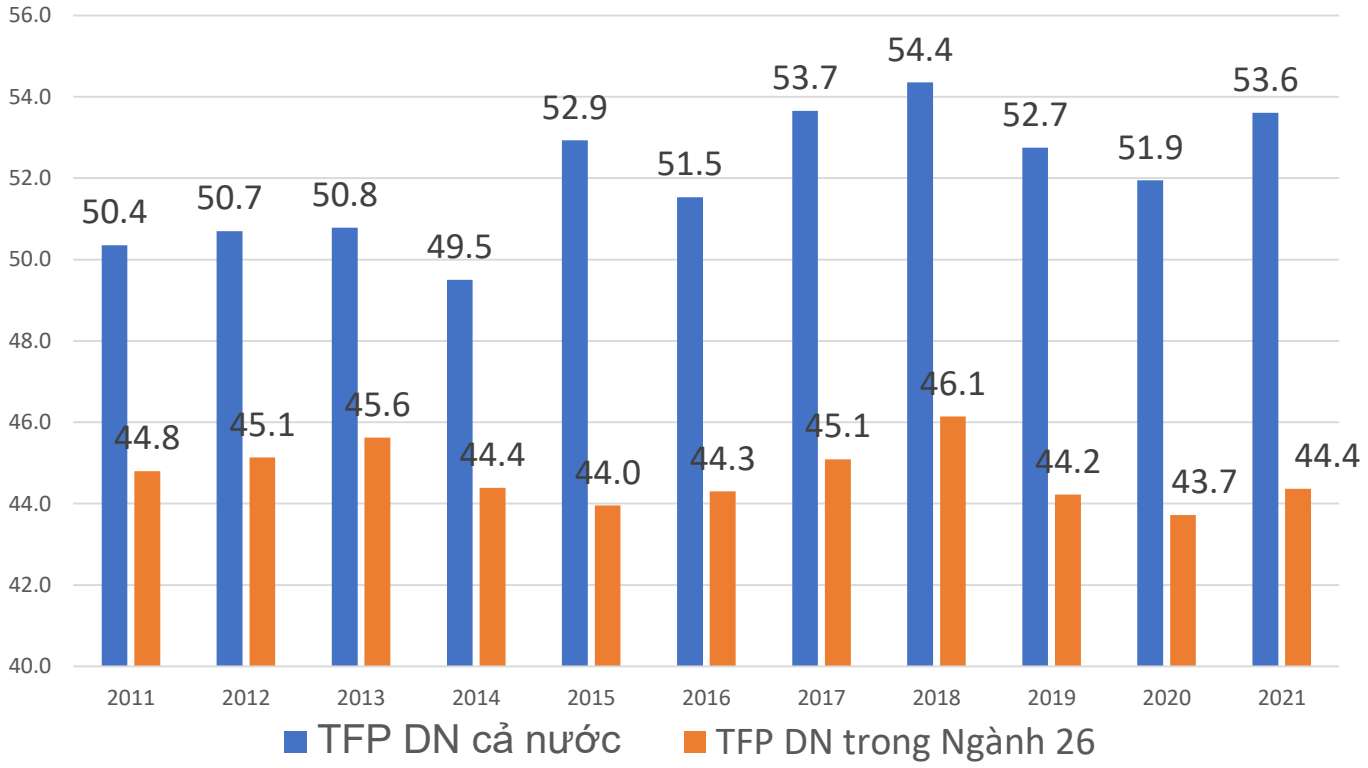

Đồ thị 10. Đóng góp của TFP trong VA (%)

Vị trí của Việt Nam trong chuỗi giá trị công nghệ bán dẫn

1) ***Cung cấp nguyên liệu đầu vào:*** Đất hiếm là nguyên liệu đầu vào quan trọng để sản xuất bán dẫn (22/120 triệu tấn, xếp thứ 2)

2) ***Cung cấp không gian, hạ tầng cho tổ chức thiết kế và sản xuất***: (i) có nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế (292 khu/407 khu đã đi vào hoạt động); ii) đã hình thành các trung tâm chuyên nghiệp (Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công nghệ cao TP Hồ Chí Minh, NIC).

3) ***Kết nối thị trường tiêu thụ:*** (i) Độ mở cửa và hội nhập kinh tế của Việt Nam ngày một nhiều (từ 138 % năm 2015 lên 180 % năm 2022). (ii) Phương thức vận chuyển hàng hóa đa dạng. (iii) Nằm trong khu vực sử dụng chíp bán dẫn khá lớn của thế giới (khu vực châu Á - Thái Bình Dương có nhu cầu sử dụng 50% giá trị chip trên thế giới)

Phần 3

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG và KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP 2024

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2024

Các kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2024

TT	Khu vực kinh tế	2022	Ước 2023	Dự báo 2024		
				KB thấp	KB cơ sở	KB cao
1	Nông Lâm nghiệp Thủy sản	3,36	3,42	3,21	3,45	3,61
2	Công nghiệp - xây dựng	7,78	5,15	5,44	5,71	6,67
3	Dịch vụ	9,99	6,93	6,26	7,02	7,16
4	Thuế trợ cấp trừ sản phẩm	5,7	3,61	4,78	5,21	6,01
	Toàn nền kinh tế	**8,02**	**5,19**	**5,50**	**6,00**	**6,50**

Kịch bản cơ sở: là kịch bản dễ xảy ra nhất

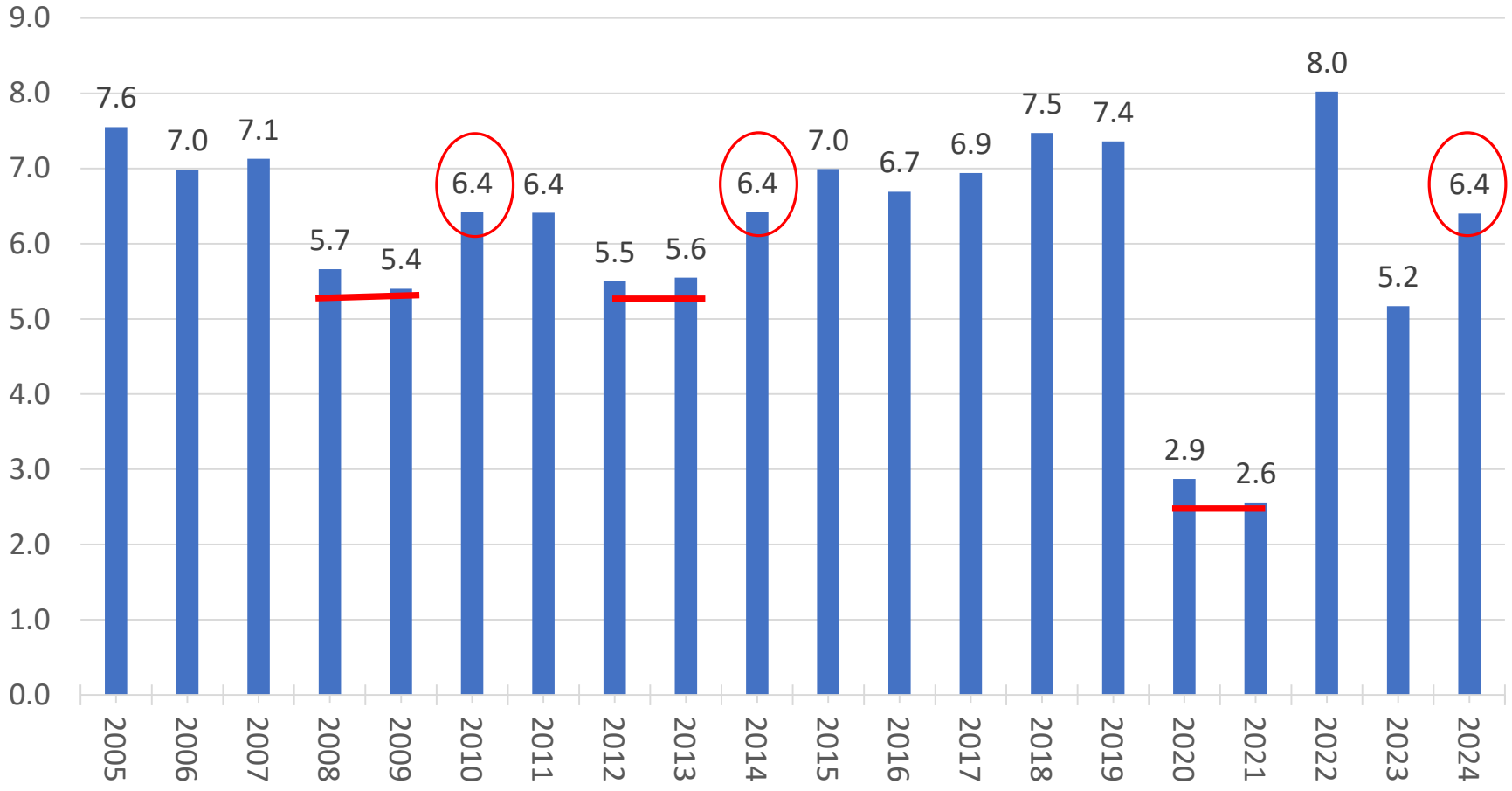

Quốc hội: đặt mục tiêu 6,0 - 6,5%

- WB (8/2023): dự báo 5,5%
- IMF (10/2023): dự bao 5,8%
- ADB (9/2023): dự báo 6,0%

Dự báo chuyển dịch cơ cấu, thương mại và đầu tư Việt Nam năm 2024

Các chỉ tiêu	2022	2023	Dự báo năm 2024		
			KB thấp	KB cơ sở	KB cao
1. Cơ cấu kinh tế					
Tổng	100	100	100	100	100
- Nông Lâm nghiệp Thủy sản	11,88	11,57	11,38	11,21	11,04
- Công nghiệp - xây dựng	38,26	38,62	39,14	39,53	40,13
- Dịch vụ	41,33	41,31	41,49	41,08	41,69
- Thuế trợ cấp trừ sản phẩm	8,53	8,49	8,00	8,48	7,14
2. Thương mại					
- Tổng giá trị kim ngạch hàng hóa xuất nhập khẩu hàng hóa	730,21	685,82	721,10	743,57	769,67
- Giá trị kim ngạch hàng hóa xuất khẩu (Tỷ đô)	371,30	354,38	364,65	379,84	395,03
- Giá trị kim ngạch hàng hóa nhập khẩu (Tỷ đô)	358,90	331,44	356,45	363,73	374,64
- Chênh lệch (xuất khẩu - nhập khẩu)	12,40	22,94	8,19	16,11	20,39
3. Vốn đầu tư toàn xã hội/GDP	33,85	33,5	33	33,5	34,0
4. CPI bình quân so với cùng kỳ	3,15	3,37	3,22	3,42	4,23

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CHO NĂM 2024

1. Tập trung ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát

- Tăng cường công tác thông tin, dự báo kinh tế; hoạt động của các Tổ công tác
- Bám sát diễn biến thế giới và trong nước để điều hành linh hoạt các chính sách tài chính, tiền tệ và kiểm soát lạm phát

2. Tiếp tục "sự nghiệp" phát triển hạ tầng, quy hoạch

- Hoàn thiện và tổ chức triển khai các quy hoạch kinh tế - xã hội
- Hạ tầng giao thông:
- Hạ tầng điện:
- Hạ tầng cho các đầu tầu kinh tế (cũ và mới)

3) Tăng cường hỗ trợ cho các chủ thể kinh tế

- Công cụ phi tài chính: Tăng cường cắt giảm các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính
- Công cụ tài chính: Hoàn thiện chính sách, tăng kinh phí để thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho các chủ thể SXKD (3 chương trình mục tiêu QG; Chương trình phục hồi KT).

4) Thúc đẩy phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ

- Hỗ trợ hiện thực hóa các FTA mới ký kết;
- Hỗ trợ tiếp cận thông tin cho xuất khẩu
- Hỗ trợ để các DN vượt qua các rào cản phi thuế quan khi các FTA thực thi
- Có chính sách kích cầu tiêu dùng trong nước

Vietnam Economic Pulse

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN CÁC QUÝ VỊ!